

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BẮC MÊ
TỈNH HÀ GIANG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 24/2020/HS-ST
Ngày 25-10-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẮC MÊ, TỈNH HÀ GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Dương Văn Công.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Ái.

Ông Hà Mạnh Nô.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Thiều Thị Minh Huyền – Thư ký viên Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Hà Giang.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Hà Giang:** Ông Hoàng Văn Nguyên - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 10 năm 2020, tại sân UBND xã P, huyện B, tỉnh Hà Giang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 21/2020/TLST-HS ngày 12/10/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 21/2020/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 10 năm 2020 đối với:

1. Các bị cáo:

- **Thào Mí T;** Sinh năm 1984; Nơi sinh: Huyện Đ, tỉnh Hà Giang; Nơi cư trú: Thôn C, xã P, huyện B, tỉnh Hà Giang; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ học vấn: Không; Dân tộc: Mông; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Thào Xì X, sinh năm 1960 và con bà: Sùng Thị X (đã chết); Có 06 anh, chị em ruột, bị cáo là con thứ 03 trong gia đình; Có vợ: Ly Thị V, sinh năm 1986 và có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2006, con nhỏ nhất sinh năm 2013; Tiền sự, tiền án: Không; Nhân thân: Không; Bị bắt tạm giam ngày 10/9/2020 hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện B, tỉnh Hà Giang (Có mặt).

- **Vàng Mí T;** Sinh năm 1990; Nơi sinh: Huyện Đ, tỉnh Hà Giang; Nơi cư trú: Thôn T, xã P, huyện B, tỉnh Hà Giang; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Mông; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Vàng Súa D, sinh năm 1970 và con bà: Thào Thị C, sinh năm 1969; Có 06 anh, chị em ruột, bị cáo là con thứ nhất trong gia đình; Có vợ: Thào Thị M, sinh năm 1992 và có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2013, con nhỏ nhất sinh năm 2017; Tiền sự, tiền án: Không; Nhân thân: Không; Bị bắt tạm giam ngày 10/9/2020 hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện B, tỉnh Hà Giang (Có mặt).

- **Vàng Mí C;** Sinh năm 1995; Nơi sinh: Huyện Đ, tỉnh Hà Giang; Nơi cư trú: Thôn T, xã P, huyện B, tỉnh Hà Giang; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Mông; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch:

Việt Nam; Con ông: Vàng Chúa S, sinh năm 1973 và con bà: Sùng Thị C, sinh năm 1973; Có 04 anh, chị em ruột, bị cáo là con thứ nhất trong gia đình; Có vợ: Thào Thị C, sinh năm 1996 và có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2013, con nhỏ nhất sinh năm 2020; Tiền sự, tiền án: Không; Nhân thân: Không; Bị bắt tạm giam ngày 10/9/2020 hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện B, tỉnh Hà Giang (Có mặt).

Người bào chữa cho bị cáo: Vàng Mí T.

Ông: Cao Xuân B - Luật sư thực hiện trợ giúp pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Hà Giang (Có mặt).

Người bào chữa cho bị cáo: Thào Mí T; Vàng Mí C.

Bà: Nguyễn Thị H - Trợ giúp viên pháp lý.

Nơi công tác: Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Hà Giang.
(Có mặt)

2. Nguyên đơn dân sự: Ban quản lý rừng phòng hộ huyện B; người đại diện theo ủy quyền ông Vũ Song L - Cán bộ.

Nơi công tác: Ban quản lý rừng phòng hộ huyện B, tỉnh Hà Giang.
(Có mặt)

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án

- Chị: Thào Thị M; Sinh năm 1983.

Nơi cư trú: Thôn P, xã P, huyện B, tỉnh Hà Giang (Có mặt).

4. Người tham gia tố tụng khác

Người phiên dịch tiếng Mông: Bà Dương Thị Ngọc T; Sinh năm 1981.

Nơi công tác: Ủy ban mặt trận tổ quốc huyện B, tỉnh Hà Giang (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 20/8/2020, Hạt kiểm lâm huyện B nhận được tin báo của tổ bảo vệ rừng phát hiện một số đối tượng khai thác lâm sản trái pháp luật. Tiến hành kiểm tra, xác minh tại hiện trường phát hiện 21 cây gỗ bị cắt đổ, vết cắt bằng cưa máy còn mới một số cây đã xẻ thành khúc các dạng cột và xà nhà. Qua xác minh xác định 03 đối tượng khai thác gỗ trái pháp luật Thào Mí T; Vàng Mí T; Vàng Mí C.

Ngày 25/8/2020, Hạt kiểm lâm huyện B phối hợp với Cơ quan CSĐT Công an huyện B và các cơ quan chức năng của huyện tiến hành khám nghiệm hiện trường tại khu rừng bị khai thác kết quả:

Xác định vị trí các đối tượng khai thác gỗ trái pháp luật thuộc Lô 21 và Lô 27, khoảnh 7, tiểu khu 164 theo quyết định số 1691/QĐ-UBND ngày 30/7/2018 của UBND tỉnh Hà Giang về việc phê duyệt điều chỉnh đất lâm nghiệp và ba loại rừng tỉnh Hà Giang giai đoạn 2016-2025 (thay thế Quyết định số 1981/QĐ-UBND ngày 19/9/2013). Chức năng đất rừng phòng hộ là rừng tự nhiên, khu rừng trên được UBND tỉnh Hà Giang giao cho Ban quản lý rừng phòng hộ huyện B quản lý (theo Quyết định số 2432 ngày 29/11/2019).

Tổng số cây gỗ bị thiệt hại là 22 cây, trong đó có 21 cây do các bị cáo dùng máy cưa cắt hạ để khai thác, 01 cây do quá trình cắt khai thác cây khác đổ đè bị gãy ảnh hưởng, tổng khối lượng là 48,340m³ gỗ tròn (bốn mươi tám phẩy ba trăm bốn mươi mét khối); trong số 21 cây cắt hạ đã xẻ 13 cây thành dạng cột, xà và đòn tay có nhiều loại kích thước khác nhau, còn lại 08 cây chưa xẻ, số gỗ xẻ thành khối 11,508m³ (mười một phẩy năm trăm linh tám mét khối).

Ngày 27/8/2020, Hạt kiểm lâm huyện B đã ra quyết định trưng cầu giám định số 13/QĐ-KL gửi Viện nghiên cứu Công nghiệp rừng Việt Nam, Trưng cầu giám định 04 mẫu gỗ thu tại hiện trường có kí hiệu M1, M2, M3, M4.

Ngày 04/9/2020 Viện nghiên cứu Công nghiệp rừng Việt Nam kết luận giám định số 419/CNR-VP kết luận tên và nhóm gỗ bị thiệt hại như sau:

1. Mẫu kí hiệu M1, tên gỗ: Sến, tên khoa học *Madhuca pierrei*, nhóm gỗ: ~II.

2. Mẫu kí hiệu M2, tên gỗ: Thông Nàng (Bạch Tùng), tên khoa học *Dacrycarpus imbricatus* (Blume) de laub, nhóm gỗ: IV.

3. Mẫu kí hiệu M3, tên gỗ: Lành Ngạnh (Thành Ngạnh), tên khoa học *Cratoxylum* sp, nhóm gỗ: ~V.

4. Mẫu kí hiệu M4, tên gỗ: Sồi, tên khoa học *Sapium* sp, nhóm gỗ: ~VIII.

Bốn loài cây gỗ giám định nêu trên không có tên trong danh mục loài nguy cấp quý hiếm được ưu tiên bảo vệ, ban hành kèm theo Nghị định số 64/2019/NĐ-CP ngày 16/7/2019 của Chính phủ và danh mục thực vật, động vật rừng nguy cấp, quý hiếm ban hành kèm theo nghị định số 06/2019/NĐ-CP ngày 22/01/2019 của Chính phủ do vậy xác định các cây gỗ do các bị cáo khai thác là thuộc loại cây gỗ thông thường.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã thu thập được, ngày 07/9/2020, Cơ quan Hạt kiểm lâm huyện B đã ra quyết định khởi tố vụ án hình sự và đề nghị Viện KSND huyện B ra Quyết định chuyển vụ án: Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản, xảy ra tại thôn P, xã P, huyện B, cùng ngày Viện KSND huyện B đã ra Quyết định chuyển vụ án đến Cơ quan CSĐT Công an huyện B để điều tra giải quyết theo thẩm quyền.

Tại phiên tòa các bị cáo khai nhận: Do bị cáo Thào Mí T có nhu cầu làm nhà nên cuối tháng 07/2020 có ý định thuê người đi xẻ gỗ để làm nhà, sau khi biết Thào Mí T tìm thuê người xẻ gỗ, Vàng Mí C (Là em rể của T) cùng Vàng Mí T đến nhà Thào Mí T để hỏi và nhận xẻ thuê, sau khi thỏa thuận do Thào Mí T không biết chữ và không tính được số lượng cột nhà, xà và đòn tay nên Thào Mí T bảo với Vàng Mí C và Vàng Mí T là xẻ 01 bộ cột cùng xà và đòn tay kích thước giống như nhà Vàng Mí T đang ở, rồi hai bên thống nhất, Thào Mí T phải trả tiền thuê xẻ cho Vàng Mí T và Vàng Mí C khi xẻ đủ 01 bộ nhà là 18.000.000đ (mười tám triệu đồng), còn việc tìm và chọn gỗ để xẻ và thuê vận chuyển về nhà là do Thào Mí T khác lo. Khi thỏa thuận xong Thào Mí T có đưa trước cho Vàng Mí T hai lần 7.000.000đ (năm triệu đồng), số tiền trên Vàng Mí T và Vàng Mí C chia nhau mỗi người 3.000.000đ (ba triệu đồng), còn lại 1.000.000đ (một triệu đồng) dùng để mua xăng nhớt đi xẻ gỗ, nhận tiền xong hai bên thống nhất 03 đến 04 ngày sau sẽ đi xẻ.

Sáng ngày 04/8/2020 như đã hẹn trước Vàng Mí T gọi điện cho Thào Mí T bảo là đi xẻ gỗ, nghe điện thoại xong Thào Mí T đi xe máy đến gần nhà Vàng Mí T ở thôn Tá Tò thì thấy Vàng Mí C đứng ở ngoài đường chờ, trước khi đi xẻ Vàng Mí T đã hẹn thuê cháu Vàng Mí S, sinh ngày 02/7/2005, vác can xăng lên rừng thì Vàng Mí T trả cho 150.000đ. S đồng ý và hẹn địa điểm tại thôn P, xã P.

Khi chuẩn bị xong Vàng Mí T, Vàng Mí C, Thào Mí T đi mỗi người 01 xe máy vào thôn P, xã P, khi đi Vàng Mí T mang theo 01 (một) máy cưa xăng nhãn hiệu Husqvarna loại 365, màu Đỏ - Cam, 01 (một) con dao quắm, 01 (một) cái rìu, 01 (một) thước dây kim loại màu vàng dài 03m, 01 (một) ba lô rằn ri màu xanh - nâu, 04 (bốn) quả pin tiểu, 01 (một) can nhựa đựng 20 lít xăng. Vàng Mí C mang theo 01 (một) máy cưa xăng nhãn hiệu Husqvarna loại 365, màu Đỏ - Cam, 01 (một) ba lô rằn ri màu xanh - nâu - đen, 01 (một) tấm bạt màu xanh rộng khoảng 4 mét, gạo và thức ăn. Thào Mí T mang theo 01 (một) con dao quắm, 01 (một) can nhựa đựng 10 lít dầu nhớt. Đi đến hết đường liên thôn thuộc thôn P thì cả 04 người để xe máy gần đường, Vàng Mí T có giao cho Vàng Mí S 01 can nhựa đựng 20 lít xăng rồi cả 04 người cùng đi theo Thào Mí T, khi qua nhà bà Thào Thị M trú tại: thôn P, xã P (là chị gái của Thào Mí T), do quên không đem theo vật dụng để nấu ăn nên Vàng Mí T có hỏi mượn bà Thào Thị M 02 cái nồi nhôm rồi cả 04 người đem các công cụ và vật dụng lên rừng.

Khi vào đến khu rừng mà Thào Mí T đã đi xem cây từ trước thì dừng lại, Vàng Mí S giao xăng cho Vàng Mí T rồi đi về, còn lại 03 người T, T1, C cùng nhau dựng lều và ăn trưa. Chiều cùng ngày 04/8/2020 Thào Mí T chỉ cho Vàng Mí T và Vàng Mí C cắt hạ 01 (một) cây gỗ thân đứng còn tươi, khi cây đổ cả 03 người cùng đo đạc rồi Vàng Mí T, Vàng Mí C dùng máy cưa cắt thành 02 khúc và bạt mực rồi xẻ thành hộp dạng cột nhà. Từ ngày 04/8/2020 đến ngày 18/8/2020 Thào Mí T đã chọn cây và chỉ cho Vàng Mí T, Vàng Mí C dùng máy cưa cắt hạ 21 cây, sau đó xẻ được 13 cây thành hộp dạng cột nhà, xà và đòn tay có nhiều loại kích thước khác nhau, quá trình cắt hạ cây đã bị đổ gãy gây thiệt hại thêm 01 cây ở gần vị trí khai thác.

Đến ngày 18/8/2020 thì hành vi của Thào Mí T, Vàng Mí T, Vàng Mí C bị tố tuần rừng thôn P, xã P phát hiện nên đã trình báo Hạt kiểm lâm huyện B đề giải quyết theo thẩm quyền.

Ngày 14/9/2020, Cơ quan CSĐT Công an huyện B yêu cầu Hội đồng định giá tài sản huyện B định giá; Ngày 16/9/2020, Hội đồng định giá tài sản huyện B có kết luận số 23/KL - HĐĐGTS kết luận: 12 (mười hai) cây gỗ Sến nhóm II, có tổng khối lượng là 30,13m³ (ba mươi phẩy mười ba mét khối), có giá trị là 228.988.000đ (hai trăm hai mươi tám triệu chín trăm tám nghìn đồng); 03 (ba) cây gỗ Thông Nàng (Bạch Tùng) nhóm IV, có tổng khối lượng là 5,348m³ (năm phẩy ba trăm bốn mươi tám mét khối), có giá trị là 14.991.300đ (mười bốn triệu, chín trăm chín mươi nghìn ba trăm đồng); 06 (sáu) cây gỗ Lành Ngạnh (Thành Ngạnh) nhóm V, có tổng khối lượng là 11,798m³ (mười một phẩy bảy trăm chín mươi tám mét khối), có giá trị là: 29.495.000đ (hai mươi chín triệu bốn trăm chín mươi năm nghìn đồng); 01 (một) cây gỗ Sồi nhóm VIII, có khối lượng là

1,064m³ (một phẩy không trăm sáu mươi tư mét khối), có giá trị là 2.085.440đ (hai triệu không trăm tám mươi năm nghìn bốn trăm bốn mươi đồng).

Tổng giá trị là **275.561.740đ** (hai trăm bảy mươi năm triệu năm trăm sáu mươi một nghìn bảy trăm bốn mươi đồng).

Tang vật thu giữ gồm

- 01 Máy cưa xăng màu đỏ cam, nhãn hiệu Husqvarna loại Special 365, kèm theo lam, xích, lam có chiều dài 97cm, trên thân lam có kí hiệu Husqvarna.
- 01 Máy cưa xăng màu đỏ cam, nhãn hiệu Husqvarna loại Special 365, kèm theo lam, xích, lam có chiều dài 97cm.
- 01 con dao quắm bằng kim loại có chuôi bằng gỗ, dao dài 45cm (cả chuôi), bản rộng nhất 05cm.
- 01 con dao quắm bằng kim loại có chuôi bằng gỗ, dao dài 50cm (cả chuôi), bản rộng nhất 03cm.
- 01 chiếc rìu bằng kim loại có chuôi bằng gỗ dài 93cm, lưỡi rìu dài 19cm, bản rộng 05cm.
- 01 ba lô vải, họa tiết rắn ri màu xanh – nâu.
- 01 ba lô họa tiết rắn ri màu xanh - đen – nâu.
- 01 thước dây kim loại, màu vàng, nhãn hiệu JSLJ dài 03m.
- 01 cuộn dây bột mực, dài 5,6m, được lắp trong khung gỗ.
- 01 can nhựa, loại can 10 lít, màu trắng, trên can có ký hiệu VIỆT NHẬT.
- 01 can nhựa, nhãn hiệu VIỆT NHẬT, màu trắng, thể tích 20 lít.
- 22 cây gỗ đã bị khai thác một phần, tổng khối lượng tại hiện trường là 48,340m³ (bốn mươi tám phẩy ba trăm bốn mươi mét khối), trong đó gỗ xẻ thành khí 11,508m³ (mười một phẩy năm trăm linh tám mét khối).

Số vật chứng không truy thu được: 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu NOKIA màn hình đen trắng của Vàng Mí T, do quá trình sử dụng bị hỏng đã vỡ; 01 tấm bạt màu xanh dùng để làm lán; 02 cái nồi dùng để nấu ăn; tiền VNĐ 7.000.000đ (bảy triệu đồng) Thào Mí T trả trước cho Vàng Mí T và Vàng Mí C đã chi tiêu hết.

Đối với Vàng Mí S, sinh ngày 02/7/2005 được Vàng Mí T thuê vác can xăng 20 lít lên rừng cho T1 với giá tiền là 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng), nhưng S không biết T1 cùng T, C đi khai thác gỗ trái phép hơn nữa S chưa đủ tuổi phải chịu trách nhiệm hình sự do vậy không có căn cứ xử lý đối với S.

Nguyên đơn dân sự: Tại phiên tòa Ban quản lý rừng phòng hộ huyện B không yêu cầu các bị cáo bồi thường.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Tại phiên tòa chỉ Thào Thị M khai ngày 04/8/2020 chị đi chăn bò cách nhà khoảng 200 mét thì bị cáo T1 gọi bảo cho mượn 02 cái nồi nhôm để đi rừng, không nói lên rừng làm gì sau đó bị cáo T1 tự vào nhà lấy nồi mang đi, đến nay chưa trả. Nay chị M không yêu cầu T1 bồi thường.

Tại bản cáo trạng số 24/CT-VKSBM ngày 12/10/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện B truy tố bị cáo Thào Mí T, Vàng Mí T, Vàng Mí C về tội Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản, theo điểm d khoản 3 Điều 232 của Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố tại phiên tòa phát biểu quan điểm luận tội, sau khi phân tích các tài liệu chứng cứ đã được thu thập trong quá trình điều tra cũng như diễn biến của phiên tòa, trên cơ sở phân tích các căn cứ quyết định hình phạt theo quy định của Bộ luật hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo: Thào Mí T, Vàng Mí T, Vàng Mí C phạm tội Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản.

- Hình phạt: Áp dụng điểm d khoản 3 Điều 232, điều 38, điều 50; điều 58; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Thào Mí T từ 64 tháng đến 67 tháng tù; Vàng Mí T từ 60 tháng đến 64 tháng tù; Vàng Mí C từ 60 tháng đến 64 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 10/9/2020.

- Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo hoàn cảnh khó khăn thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo.

- Về trách nhiệm dân sự: Ban quản lý rừng phòng hộ và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không yêu cầu các bị cáo bồi thường nên không xem xét.

- Về vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu sung công quỹ Nhà nước gồm: 22 Cây gỗ đã bị khai thác một phần, tổng khối lượng là 48,340m³, trong đó gỗ xẻ thành khối 11,508m³ tại hiện trường thuộc lô 21 và lô 27, khoảnh 7, tiểu khu 164 địa phận thôn P, xã P, huyện Bắc Mê; 01 máy cưa xăng màu đỏ cam, nhãn hiệu Husqvarna loại Special 365, kèm theo lam, xích, lam có chiều dài 97cm, trên thân lam có ký hiệu Husqvarna; 01 máy cưa xăng màu đỏ cam, nhãn hiệu Husqvarna loại Special 365, kèm theo lam, xích, lam có chiều dài 97cm.

Tịch thu tiêu hủy gồm: 01 Con dao quắm bằng kim loại có chuôi bằng gỗ, dao dài 45cm (cả chuôi), bản rộng nhất 05cm; 01 Con dao quắm bằng kim loại có chuôi bằng gỗ, dao dài 50cm (cả chuôi), bản rộng nhất 03cm; 01 Chiếc rìu bằng kim loại có chuôi bằng gỗ dài 93cm, lưỡi rìu dài 19cm, bản rộng 05cm; 01 Ba lô vải, họa tiết rằn ri màu xanh – nâu; 01 Ba lô họa tiết rằn ri màu xanh-đen-nâu; 01 Thước dây kim loại, màu vàng, nhãn hiệu JSLJ, dài 03m; 01 Cuộn dây bạt mực, dài 5,6m, được lắp trong khung gỗ; 01 Can nhựa, loại can 10 lít, màu trắng, trên can có ký hiệu VIỆT NHẬT; 01 Can nhựa, nhãn hiệu VIỆT NHẬT, màu trắng, thể tích 20 lít.

- Về án phí: Các bị cáo được miễn toàn bộ tiền án phí hình sự sơ thẩm theo điểm đ khoản 1 điều 12, điều 14, khoản 6 điều 15 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Trợ giúp viên pháp lý bào chữa bị cáo Thào Mí T, Vàng Mí C. Nhất trí với quan điểm Viện kiểm sát về tội danh các bị cáo phạm tội Vi phạm quy định về

khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản theo điểm d khoản 3 Điều 232 Bộ luật hình sự là đúng quy định của pháp luật. Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo, *Thứ nhất*: Sau khi sự việc xảy ra và bị phát hiện các bị cáo nhận thức việc chặt cây gỗ là vi phạm pháp luật, trong điều tra, truy tố và tại phiên tòa các bị cáo rất ăn năn hối cải, thành khẩn về hành vi phạm tội của mình điều này hoàn toàn đáp ứng điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS; *Thứ hai*: Các bị cáo ở vùng điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn tại xã P, huyện B, nhận thức pháp luật còn hạn chế. Các bị cáo là trụ cột chính trong gia đình hiện nay cũng rất khó khăn bị cáo Thào Mí T thuộc hộ nghèo, bị cáo Vàng Mí C hộ cận nghèo, các con của bị cáo còn nhỏ đang phải đi học nên cần có sự chăm sóc, nuôi dưỡng, dạy dỗ của các bị cáo. Trước khi phạm tội các bị cáo đều có nhân thân tốt và đây cũng là lần phạm tội đầu tiên, các bị cáo luôn chấp hành chính sách pháp luật của chính quyền địa phương và đều có nơi cư trú rõ ràng, hoàn toàn đáp ứng được khoản 2 điều 51 BLHS.

Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bị cáo Thào Mí T, Vàng Mí C phạm tội Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản; Áp dụng điểm d, khoản 3, Điều 232; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51. Đề nghị tuyên phạt bị cáo Thào Mí T 60 tháng tù; bị cáo Vàng Mí C 60 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Giai đoạn điều tra cũng như tại phiên tòa nguyên đơn dân sự không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường thiệt hại, do đó không xem xét.

Về án phí: Căn cứ điểm đ khoản 1 điều 12, điều 14 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của tòa án. Trong vụ án này các bị cáo đều là người dân tộc thiểu số sống ở vùng điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, bị cáo T thuộc hộ nghèo, bị cáo C thuộc hộ cận đã có đơn xin miễn án phí. Do đó đề nghị Hội đồng xét xử xem xét miễn án phí đối với các bị cáo.

Tại phiên tòa Luật sư thực hiện trợ giúp pháp lý bào chữa cho bị cáo Vàng Mí T đồng tình với quan điểm của KSV đề nghị, xét xử bị cáo phạm tội Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản. Tuy nhiên, xét về nhân thân bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, là người dân tộc thiểu số, nhận thức pháp luật hạn chế, quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm d khoản 3 Điều 232; điểm s khoản 1 và khoản 2, Điều 51; xử bị cáo Vàng Mí T 60 tháng tù; về án phí: áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 bị cáo thuộc hộ cận nghèo cho được miễn toàn bộ tiền án phí theo quy định; về trách nhiệm dân sự: Đại diện nguyên đơn dân sự không yêu cầu các bị cáo bồi thường nên không xem xét.

Bị cáo Thào Mí T, Vàng Mí T, Vàng Mí C nhất trí với ý kiến của người bào chữa không bổ sung thêm gì và thừa nhận hành vi phạm tội của mình.

Nguyên đơn dân sự và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan nhất trí quan điểm của Kiểm sát viên về trách nhiệm dân sự không yêu cầu các bị cáo bồi thường thiệt hại.

Các bị cáo thực hiện lời nói sau cùng đề nghị xem xét hoàn cảnh bản thân và gia đình khó khăn xin giảm nhẹ hình phạt mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện B, Kiểm sát viên. Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, Trợ giúp viên pháp lý không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về căn cứ định tội, định khung hình phạt: Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với kết quả khám nghiệm hiện trường, bản ảnh hiện trường và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đủ cơ sở kết luận: Khoảng cuối tháng 7/2020 Thào Mí T đi vào khu rừng suối đỏ thuộc thôn P, xã P, huyện B tìm các cây gỗ để xẻ khai thác làm nhà, sau khi tìm được gỗ Thào Mí T thuê Vàng Mí T và Vàng Mí C khai thác gỗ với số tiền là 18.000.000đ (mười tám triệu đồng). Trong thời gian từ ngày 04/8/2020 đến ngày 18/8/2020 Thào Mí T chỉ cho Vàng Mí T và Vàng Mí C khai thác trái phép 21 cây gỗ còn tươi, đứng, ngoài ra trong quá trình cắt hạ có 01 cây bị cây khác đè xuống bị gãy ảnh hưởng, tổng số gỗ thiệt hại là 22 cây, tổng khối lượng 48.340m³ (bốn mươi tám phẩy ba trăm bốn mươi mét khối). Trong đó số gỗ đã xẻ thành khí cột, xà, đòn tay 11,508m³ (mười một phẩy năm trăm linh tám mét khối); vị trí khai thác thuộc lô 21 và lô 27 khoảnh 7, tiểu khu 164 theo bản đồ quy hoạch ba loại rừng năm 2018 của UBND tỉnh Hà Giang. Đối tượng rừng: Đất rừng phòng hộ là rừng tự nhiên, hiện được UBND tỉnh Hà Giang giao cho Ban quản lý rừng phòng hộ huyện B quản lý theo Quyết định số 2432, ngày 29/11/2019. Bản kết luận về việc định giá tài sản ngày 16/9/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự kết luận tổng giá trị là 275.561.740đ (hai trăm bảy mươi năm triệu năm trăm sáu mươi một nghìn bảy trăm bốn mươi đồng). Như vậy, bản cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội *Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản* theo điểm d khoản 3 Điều 232 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng quy định của pháp luật.

[3] Đánh giá tính chất, mức độ của hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội các bị cáo thuộc trường hợp rất nghiêm trọng, các bị cáo biết rằng việc khai thác gỗ trái phép là vi phạm pháp luật, nhưng các bị cáo vẫn cố ý thực hiện việc khai thác gỗ trái phép. Trong khi toàn Đảng, toàn dân phát động phong trào trồng cây phủ xanh đất trống đồi núi trọc, chống sói mòn sạt lở. Huyện B đã có nhiều giải pháp quyết liệt tuyên truyền đến từng hộ dân để bảo vệ rừng, nhưng tình hình khai thác gỗ trái phép trên địa bàn huyện vẫn diễn ra rất phức tạp. Các bị cáo

khai thác trái phép với số lượng gỗ rất lớn, gây thiệt hại rất nghiêm trọng về tài sản của Nhà nước, gây ảnh hưởng xấu đến môi trường rừng. Các bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, dân sự, nhận thức được hành vi khai thác gỗ không có giấy phép là trái pháp luật. Mục đích do nhu cầu làm nhà ở các bị cáo phải xin phép cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép mới được khai thác gỗ, nhưng không xin phép mà tự ý khai thác gỗ trái phép là vi phạm pháp luật. Nên cần xử lý các bị cáo bằng chế tài Luật hình sự tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội mà các bị cáo đã gây ra. Do đó, cần cách ly các bị cáo với xã hội một thời gian nhất định để giáo dục các bị cáo nói riêng và phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Bị cáo Thào Mí T; Vàng Mí T; Vàng Mí C đang tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện B, Hội đồng xét xử xét thấy cần tiếp tục quyết định tạm giam các bị cáo để đảm bảo cho việc thi hành án theo quy định tại Điều 329 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[5] Vai trò phạm tội các bị cáo là đồng phạm thuộc trường hợp giản đơn, không có phân vai trò cụ thể từng người tham gia. Khi bị cáo Thào có nhu cầu thuê người xẻ gỗ làm nhà ở bị cáo T1, bị cáo C đến nhà bị cáo T hỏi và nhận xẻ gỗ 01 bộ cột xà nhà và đòn tay kích thước khác nhau giống như nhà bị cáo T1 đang ở. Bị cáo T là người trực tiếp chọn chỉ từng cây, sau đó bị cáo T1 và C trực tiếp cắt hạ 21 cây và 01 cây bị đổ gãy. Xét vai trò bị cáo T là người khởi xướng nên mức án cao hơn bị cáo T1 và C; bị cáo T1 là thành viên tổ tuần rừng đáng lẽ phải ngăn cản bị cáo T không được khai thác gỗ trái phép, nhưng lại ủng hộ giúp bị T khai thác gỗ để có tiền tiêu sài cá nhân thể hiện sự quyết tâm về mặt tâm lý khai thác gỗ và tham gia số ngày bằng nhau, nên mức án bị cáo T1 và C chịu mức hình phạt bằng nhau.

[6] Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử sẽ cân nhắc, xem xét và áp dụng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo; về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự trong vụ án này các bị cáo không có; về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, chưa có tiền án, tiền sự, sống ở vùng kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, người dân tộc thiểu số, là trụ cột chính trong gia đình các con còn nhỏ cần sự chăm sóc của các bị cáo, mục đích khai thác gỗ làm nhà ở. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Nên Hội đồng xét xử sẽ xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo thể hiện chính sách khoan hồng của Nhà nước.

[7] Trách nhiệm dân sự: Đại diện nguyên đơn dân sự và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, không yêu cầu bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Từ những căn cứ trên, xét thấy, mức án mà đại diện Viện Kiểm sát đề nghị xử phạt các bị cáo về hình phạt, xử lý vật chứng, miễn hình phạt bổ sung phạt tiền và miễn tiền án phí đối với các bị cáo có căn cứ chấp nhận.

[9] Tại phiên tòa Trợ giúp viên pháp lý bào chữa cho bị cáo về mức án Thào Mí T 60 tháng tù không chấp nhận vì Thào Mí T là người khởi xướng nên mức án phải cao hơn bị cáo khác; đối với bị cáo T1 và bị cáo C đề nghị mức án 60 tháng tù có cơ sở nên được chấp nhận; về miễn hình phạt bổ sung phạt tiền, miễn án phí đối với các bị cáo có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[10] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 4 Điều 232 Bộ luật hình sự thì “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000đ đến 50.000.000đ. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa thì tất cả các bị cáo đều là người dân lao động thuần túy, thu nhập không ổn định, sống ở vùng điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn là người dân tộc thiểu số. Vì vậy, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với các bị cáo.

[11] Về xử lý vật chứng: Hội đồng xét xử căn cứ Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự xử lý như sau: Đối với 22 (hai mươi hai) cây gỗ gồm nhiều loại khác nhau đã bị khai thác một phần, tổng khối lượng là 48,340m³, trong đó gỗ xẻ thành khí 11,508m³; 01 Máy cưa xăng màu đỏ cam, nhãn hiệu Husqvarna loại Special 365, kèm theo lam, xích, lam có chiều dài 97cm, trên thân lam có kí hiệu Husqvarna; 01 Máy cưa xăng màu đỏ cam, nhãn hiệu Husqvarna loại Special 365, kèm theo lam, xích, lam có chiều dài 97cm. Tịch thu sung công quỹ nhà nước là phù hợp. Đối với 01 con dao quắm bằng kim loại có chuôi bằng gỗ, dao dài 45cm (cả chuôi), bản rộng nhất 05cm; 01 con dao quắm bằng kim loại có chuôi bằng gỗ, dao dài 50cm (cả chuôi), bản rộng nhất 03cm; 01 chiếc rìu bằng kim loại có chuôi bằng gỗ dài 93cm, lưỡi rìu dài 19cm, bản rộng 05cm; 01 ba lô vải, họa tiết rằn ri màu xanh - nâu; 01 ba lô vải họa tiết rằn ri màu xanh - đen - nâu; 01 thước dây kim loại, màu vàng, nhãn hiệu JSLJ, dài 03m; 01 cuộn dây bạt mỳ, dài 5,6m, được lắp trong khung gỗ; 01 can nhựa, loại can 10 lít, màu trắng, trên can có ký hiệu VIỆT NHẬT; 01 can nhựa, nhãn hiệu VIỆT NHẬT, màu trắng, thể tích 20 lít. Không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy là phù hợp.

[12] Về án phí: Bị cáo Thào Mí T hộ nghèo; Vàng Mí C, Vàng Mí T thuộc hộ cận nghèo, sống ở vùng kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, là người dân tộc thiểu số và có đơn đề nghị miễn nộp án phí, nên được miễn toàn bộ tiền án phí.

[13] Quyền kháng cáo: Các bị cáo; Nguyên đơn dân sự; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo: Thào Mí T, Vàng Mí T, Vàng Mí C phạm tội Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản.

2. Hình phạt: Áp dụng điểm d khoản 3 Điều 232; Điều 58; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt:

- Thào Mí T **64** (sáu mươi tư) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt ngày 10/9/2020. Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo cho việc thi hành án.

- Vàng Mí T **60** (sáu mươi) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt ngày 10/9/2020. Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo cho việc thi hành án.

- Vàng Mí C **60** (sáu mươi) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt ngày 10/9/2020. Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo cho việc thi hành án.

3. Về hình phạt bổ sung: Không.

4. Về trách nhiệm dân sự: Không.

5. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự, Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu sung công quỹ Nhà nước gồm:

- 22 (hai mươi hai) cây gỗ gồm nhiều loại khác nhau đã bị khai thác một phần, tổng khối lượng là 48,340m³ (bốn mươi tám phẩy ba trăm bốn mươi mét khối), trong đó gỗ xẻ thành khối 11,508m³ (mười một phẩy năm trăm linh tám mét khối) tại hiện trường thuộc lô 21 và lô 27, khoảnh 7, tiểu khu 164 địa phận thôn P, xã P, huyện B, tỉnh Hà Giang.

- 01 (một) Máy cưa xăng màu đỏ cam, nhãn hiệu Husqvarna loại Special 365, kèm theo lam, xích, lam có chiều dài 97cm, trên thân lam có kí hiệu Husqvarna. Máy cưa cũ đã qua sử dụng.

- 01 (một) Máy cưa xăng màu đỏ cam, nhãn hiệu Husqvarna loại Special 365, kèm theo lam, xích, lam có chiều dài 97cm. Máy cưa cũ đã qua sử dụng.

Tịch thu tiêu hủy gồm:

- 01 (một) con dao quắm bằng kim loại có chuôi bằng gỗ, dao dài 45cm (cả chuôi), bản rộng nhất 05cm, dao cũ đã qua sử dụng.

- 01 (một) con dao quắm bằng kim loại có chuôi bằng gỗ, dao dài 50cm (cả chuôi), bản rộng nhất 03cm, dao cũ đã qua sử dụng.

- 01 (một) chiếc rìu bằng kim loại có chuôi bằng gỗ dài 93cm, lưỡi rìu dài 19cm, bản rộng 05cm, rìu cũ đã qua sử dụng.

- 01 (một) ba lô vải, họa tiết rắn ri màu xanh - nâu, ba lô cũ đã qua sử dụng.

- 01 (một) ba lô vải họa tiết rắn ri màu xanh - đen - nâu, ba lô cũ đã qua sử dụng.

- 01 (một) thước dây kim loại, màu vàng, nhãn hiệu JSLJ, dài 03m đã qua sử dụng.

- 01 (một) cuộn dây bạt mực, dài 5,6m, được lắp trong khung gỗ đã qua sử dụng.

- 01 (một) can nhựa, loại can 10 lít, màu trắng, trên can có ký hiệu VIỆT NHẬT đã qua sử dụng.

- 01 (một) can nhựa, nhãn hiệu VIỆT NHẬT, màu trắng, thể tích 20 lít đã qua sử dụng.

(Tình trạng như trong biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 01 và số 02 ngày 14/10/2020 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện B với Chi cục Thi hành án dân sự huyện B).

6. Về án phí: Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 và Điều 14, khoản 6 Điều 15 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Thảo Mí T, Vàng Mí T, Vàng Mí C được miễn nộp toàn bộ tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

7. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo; Nguyên đơn dân sự; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Giang;
- VKSND huyện + tỉnh Hà Giang;
- Cơ quan CSĐT Công an huyện B;
- Sở tư pháp Hà Giang;
- Phòng PV06 CA tỉnh Hà Giang;
- Nhà tạm giữ Công an huyện B;
- Cơ quan THAHS CA huyện B;
- Chi cục THADS huyện B;
- Bị cáo; Người có QLNVLQ đến vụ án;
- Nguyên đơn dân sự BQLRPH B;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Dương Văn Công